THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 03/2019/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2019*

VĂN PHÒNG ĐĐBQH, HĐND VÀ UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 449
Ngày: 30/1/19
Chuyển: ...
(C2 (Thu), D17, ITCNM)

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành tiêu chí xác định xã, thôn hoàn thành mục tiêu Dự án 2 (Chương trình 135) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về tiêu chí xác định xã, thôn hoàn thành mục tiêu Dự án 2 (Chương trình 135) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu và các thôn, bản đặc biệt khó khăn thực hiện Dự án 2 (Chương trình 135) tại Điều 1 Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 2. Tiêu chí xác định xã hoàn thành mục tiêu Dự án 2 (Chương trình 135) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020

Xã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 là xã đạt được một trong hai tiêu chí sau:

1. Được cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn nông thôn mới hoặc được nâng lên phường, thị trấn.

2. Đạt 4 điều kiện tại điểm a và tối thiểu 2 trong 6 điều kiện tại điểm b như sau:

a) Điều kiện phải đạt:

- Có tổng tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016 - 2020 dưới 35%, trong đó tỷ lệ hộ nghèo dưới 20% (đối với các xã biên giới và xã an toàn khu không thuộc khu vực III, xã thuộc các tỉnh khu vực

Đông Nam bộ và đồng bằng sông Cửu Long: có tổng tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016 - 2020 dưới 25%, trong đó tỷ lệ hộ nghèo dưới 15%).

- Đường giao thông đạt tiêu chí 2, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 quy định tại Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 (sau đây gọi tắt là Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới).

- Trường học đạt tiêu chí 5, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.

- Đạt tiêu chí quốc gia về y tế.

b) Điều kiện linh hoạt

- Hệ thống thủy lợi đạt tiêu chí 3, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.

- Điện đạt tiêu chí 4, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.

- Cơ sở vật chất văn hóa đạt tiêu chí 6.1, 6.3, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.

- Đài truyền thanh đạt tiêu chí 8.3, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch đạt tiêu chí 17.1, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.

- Có trên 15% đại diện hộ nghèo, cận nghèo trong xã và trên 50% tổng số cán bộ cơ sở đã được tập huấn nâng cao năng lực thuộc Chương trình 135 và các chương trình, dự án, chính sách khác giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 3. Tiêu chí xác định thôn, làng, ấp, bản và tương đương (sau đây gọi chung là thôn) hoàn thành mục tiêu Dự án 2 (Chương trình 135) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020

Thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 là thôn đạt được một trong ba tiêu chí sau:

1. Thôn của xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới hoặc thôn được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

2. Thôn có tổng tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo từ 55% (các tỉnh khu vực Đông Nam Bộ và khu vực đồng bằng sông Cửu Long từ 30%) đến dưới 65% theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020 và đạt tối thiểu hai trong ba điều kiện:

a) Trục chính đường giao thông thôn hoặc liên thôn được cứng hóa theo tiêu chí nông thôn mới.

b) Từ 60% trở lên số phòng học cho lớp mẫu giáo, mầm non được xây dựng kiên cố.

c) Có Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Thôn có tổng tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo dưới 55% (các tỉnh khu vực Đông Nam Bộ và khu vực đồng bằng sông Cửu Long dưới 30%) theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020 và đạt tối thiểu một trong ba điều kiện:

a) Trục chính đường giao thông thôn hoặc liên thôn được cứng hóa theo tiêu chí nông thôn mới.

b) Từ 60% trở lên số phòng học cho lớp mẫu giáo, mầm non được xây dựng kiên cố.

c) Có Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 4. Trình tự xác định xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135

1. Cấp xã: Căn cứ tiêu chí quy định tại Điều 1, Điều 2 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân cấp xã: đăng ký thôn, xã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục đính kèm Quyết định này); chỉ đạo các thôn tổ chức rà soát thôn, tổ chức rà soát xã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135; lập báo cáo kết quả rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 (theo Mẫu số 02 tại Phụ lục đính kèm Quyết định này) gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua cơ quan chủ trì Chương trình 135 cấp huyện).

2. Cấp huyện: Sau khi nhận đủ báo cáo của cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp và lập báo cáo kết quả rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 của cấp huyện (theo Mẫu số 03 tại Phụ lục đính kèm Quyết định này) gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (qua cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh).

3. Cấp tỉnh: Sau khi nhận đủ báo cáo của cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cơ quan công tác dân tộc cùng cấp chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan thẩm định (mẫu biên bản thẩm định tại Mẫu số 04 Phụ lục đính kèm Quyết định này) và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Căn cứ kết quả thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập báo cáo kết quả rà soát và đề nghị xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 (theo Mẫu số 05 tại Phụ lục đính kèm Quyết định này) kèm theo biên bản thẩm định và báo cáo kết quả rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 của cấp huyện gửi Ủy ban Dân tộc.

4. Cấp trung ương: Sau khi nhận đủ báo cáo kết quả rà soát và đề nghị xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (kèm theo biên bản thẩm định và báo cáo kết quả rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 của cấp huyện) theo đúng quy định, Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan rà soát, kiểm tra kết quả và tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định công nhận xã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135; Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quyết định công nhận thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135.

5. Thời gian thực hiện xác định xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135:

a) Báo cáo kết quả rà soát và đề nghị xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 của cấp tỉnh (kèm theo biên bản thẩm định và báo cáo kết quả rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 của cấp huyện) gửi Ủy ban Dân tộc trước ngày 30 tháng 4 của năm liền kề năm đề nghị hoàn thành mục tiêu Chương trình 135.

b) Thời gian và quy định về đăng ký thôn, xã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 của cấp xã, thời gian gửi báo cáo kết quả rà soát của cấp xã tới cấp huyện, cấp huyện tới cấp tỉnh do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể.

c) Số liệu để xác định tiêu chí xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 được lấy tại thời điểm ngày 31 tháng 12 của năm đề nghị xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135. Đối với số liệu đến thời điểm trên chưa được tổng hợp thì lấy tại thời điểm gần nhất. Riêng số liệu về tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo bắt buộc lấy tại thời điểm ngày 31 tháng 12 của năm đề nghị xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135.

Điều 5. Nguyên tắc xử lý kinh phí đối với các xã, thôn đã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135

Các xã, thôn khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt đã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 thì được tiếp tục thực hiện hỗ trợ đầu tư của Chương trình 135 đến hết năm ban hành Quyết định phê duyệt. Từ năm tiếp theo các xã, thôn này không thuộc diện hỗ trợ đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban Dân tộc: Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện; rà soát, kiểm tra và tổng hợp kết quả xác định xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135, trình cấp có thẩm quyền quyết định xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: Chỉ đạo, tổ chức thực hiện xác định xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 theo tiêu chí quy định tại Quyết định này và hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc; bố trí ngân sách tổ chức thực hiện việc rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2019.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2) 205

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Vương Đình Huệ

Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số 03/2019/QĐ-TTg ngày 15.. tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)

Mẫu số 01	Mẫu đăng ký xã/thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm … của cấp xã
Mẫu số 02	Báo cáo kết quả rà soát xã/thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm … của cấp xã
Mẫu số 03	Báo cáo kết quả rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm … của cấp huyện
Mẫu số 04	Biên bản thẩm định rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm … của cấp tỉnh
Mẫu số 05	Báo cáo kết quả rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm … của cấp tỉnh

Mẫu số 01

ỦY BAN NHÂN DÂN **CẤP XÃ .....**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ..../UBND-..... V/v đăng ký xã/thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm ...	*... ..., ngày .... tháng .... năm... ...*

Kính gửi: Ủy ban nhân dân cấp huyện ...

Căn cứ .. .. (các văn bản chỉ đạo có liên quan của trung ương);

Căn cứ ... .(các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);

Ủy ban nhân dân cấp xã .... đăng ký:

(Một trong hai trường hợp)

- ... (số) ... thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm ..., bao gồm: .....(tên các thôn).

- Xã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm .....

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện .... tổng hợp.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu: VT.	**TM. UBND CẤP XÃ** **CHỦ TỊCH** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

Mẫu số 02

ỦY BAN NHÂN DÂN **CẤP XÃ .....**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: .... /BC-UBND	*... ..., ngày .... tháng .... năm... ...*

BÁO CÁO

Kết quả rà soát xã/thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm....

Căn cứ ... .(các văn bản chỉ đạo có liên quan của trung ương);

Căn cứ ... .(các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);

Ủy ban nhân dân cấp xã..... báo cáo kết quả rà soát xã/thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm .... như sau:

(Một trong hai trường hợp)

1. Rà soát xã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm ....

1.1. Cách thức tổ chức rà soát:

1.2. Kết quả rà soát:

STT	Tiêu chí rà soát	Kết quả rà soát	Ghi chú
1	Được cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn nông thôn mới hoặc được nâng lên phường, thị trấn.	Đạt/không đạt	Nếu đạt tiêu chí này thì không cần rà soát tiêu chí thứ 2; nêu số hiệu văn bản của cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn nông thôn mới hoặc được nâng lên phường, thị trấn (có bản sao văn bản kèm theo)
2	Đạt 4 điều kiện bắt buộc và tối thiểu 2 trong 6 điều kiện linh hoạt	Đạt/không đạt	Có thông tin, số liệu cụ thể của kết quả rà soát và bản sao các văn bản, tài liệu chứng minh thông tin, số liệu cụ thể của kết quả rà soát
2.1	Điều kiện bắt buộc	Đạt/không đạt	
-	Có tổng tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016 - 2020 dưới 35%, trong đó tỷ lệ hộ nghèo dưới 20% (đối với các xã biên giới và xã an toàn khu không thuộc khu vực III, xã thuộc các tỉnh khu vực Đông Nam bộ và đồng bằng sông Cửu Long: có tổng tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016 - 2020 dưới 25%, trong đó tỷ lệ hộ nghèo dưới 15%).	Đạt/không đạt	
-	Đường giao thông đạt tiêu chí 2, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 quy định tại Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 (sau đây gọi tắt là Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới).	Đạt/không đạt	

STT	Tiêu chí rà soát	Kết quả rà soát	Ghi chú
-	Trường học đạt tiêu chí 5, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.	Đạt/không đạt	
-	Đạt tiêu chí quốc gia về y tế.	Đạt/không đạt	
2.2	Điều kiện linh hoạt	Đạt/không đạt	
-	Hệ thống thủy lợi đạt tiêu chí 3, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.	Đạt/không đạt	
-	Điện đạt tiêu chí 4, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.	Đạt/không đạt	
-	Cơ sở vật chất văn hóa đạt tiêu chí 6.1, 6.3, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.	Đạt/không đạt	
-	Đài truyền thanh đạt tiêu chí 8.3, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.	Đạt/không đạt	
-	Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch đạt tiêu chí 17.1, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.	Đạt/không đạt	
-	Có trên 15% đại diện hộ nghèo, cận nghèo trong xã và trên 50% tổng số cán bộ cơ sở đã được tập huấn nâng cao năng lực thuộc Chương trình 135 và các chương trình, dự án, chính sách khác giai đoạn 2016 - 2020.	Đạt/không đạt	

Đối chiếu với các tiêu chí quy định tại Quyết định số..../2019/QĐ-TTg ngày..... tháng ... năm .... của Thủ tướng Chính phủ, xã đáp ứng/không đáp ứng được tiêu chí là xã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm....

2. Rà soát thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm....

2.1. Cách thức tổ chức rà soát:

2.2. Kết quả rà soát:

STT	Tiêu chí rà soát	Kết quả rà soát	Ghi chú
I	Tên thôn thứ nhất....	Hoàn thành/không hoàn thành	
1	Thôn của xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới hoặc thôn được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.	Đạt/không đạt	Nếu đạt tiêu chí này thì không cần rà soát hai tiêu chí tiếp theo; nêu số hiệu văn bản của cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn nông thôn mới hoặc được nâng lên phường, thị trấn (có bản sao văn bản kèm theo)

STT	Tiêu chí rà soát	Kết quả rà soát	Ghi chú
2	Đạt điều kiện về tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo và tối thiểu 2 trong 3 điều kiện về giao thông, phòng học, nhà văn hóa - khu thể thao thôn	Đạt/không đạt	Có thông tin, số liệu cụ thể của kết quả rà soát và bản sao các văn bản, tài liệu chứng minh thông tin, số liệu cụ thể của kết quả rà soát
-	Thôn có tổng tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo từ 55% (các tỉnh khu vực Đông Nam Bộ và khu vực đồng bằng sông Cửu Long từ 30%) đến dưới 65% theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020	Đạt/không đạt	
-	Trục chính đường giao thông thôn hoặc liên thôn được cứng hóa theo tiêu chí nông thôn mới.	Đạt/không đạt	
-	Từ 60% trở lên số phòng học cho lớp mẫu giáo, mầm non được xây dựng kiên cố.	Đạt/không đạt	
-	Có Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Đạt/không đạt	
3	Đạt điều kiện về tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo và tối thiểu 1 trong 3 điều kiện về giao thông, phòng học, nhà văn hóa - khu thể thao thôn	Đạt/không đạt	
-	Thôn có tổng tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo dưới 55% (các tỉnh khu vực Đông Nam Bộ và khu vực đồng bằng sông Cửu Long dưới 30%) theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020	Đạt/không đạt	
-	Trục chính đường giao thông thôn hoặc liên thôn được cứng hóa theo tiêu chí nông thôn mới.	Đạt/không đạt	
-	Từ 60% trở lên số phòng học cho lớp mẫu giáo, mầm non được xây dựng kiên cố.	Đạt/không đạt	
-	Có Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Đạt/không đạt	
II	Tên thôn thứ 2	Đạt/không đạt	
	... (Xét các tiêu chí như hướng dẫn tại thôn thứ nhất)		
N	Tên thôn thứ n	Đạt/không đạt	
	... (Xét các tiêu chí như hướng dẫn tại thôn thứ nhất)		

Đối chiếu với các tiêu chí quy định tại Quyết định số..../2019/QĐ-TTg ngày...../...../.... của Thủ tướng Chính phủ, ...(số)... thôn đã đăng ký hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm .... đã đáp ứng được tiêu chí thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 là:..(tên các thôn).....; ...(số)... thôn đã đăng ký hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm .... chưa đáp ứng được tiêu chí thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 là:..(tên các thôn).....

Trên đây là kết quả rà soát xã/thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm ... của Ủy ban nhân dân cấp xã ...

Nơi nhận:
- Ủy ban nhân dân cấp huyện..... (để b/c);
- Cơ quan chủ trì CT 135 cấp huyện (để b/c);
- Lưu: VT.

TM. UBND CẤP XÃ
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 03

ỦY BAN NHÂN DÂN **CẤP HUYỆN .....**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: .... /BC-UBND	*... ..., ngày .... tháng .... năm... ...*

BÁO CÁO
Kết quả rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm....

Căn cứ ....(các văn bản chỉ đạo có liên quan của trung ương);

Căn cứ ....(các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);

Ủy ban nhân dân cấp huyện..... báo cáo kết quả rà soát xã,thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm ... như sau:

1. Số xã, thôn đăng ký hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm ...

2. Cách thức tổ chức rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm ...

3. Kết quả rà soát

3.1. Rà soát xã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm ...

STT	Tiêu chí rà soát	Kết quả rà soát	Ghi chú
I.	Tên xã thứ nhất....	Hoàn thành/ không hoàn thành	
1.	Được cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn nông thôn mới hoặc được nâng lên phường, thị trấn.	Đạt/không đạt	Nếu đạt tiêu chí này thì không cần rà soát tiêu chí thứ 2; nêu số hiệu văn bản của cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn nông thôn mới hoặc được nâng lên phường, thị trấn (có bản sao văn bản kèm theo)
2	Đạt 4 điều kiện bắt buộc và tối thiểu 2 trong 6 điều kiện linh hoạt	Đạt/không đạt	Có thông tin, số liệu cụ thể của kết quả rà soát và bản sao các văn bản, tài liệu chứng minh thông tin, số liệu cụ thể của kết quả rà soát
2.1	Điều kiện bắt buộc	Đạt/không đạt	
-	Có tổng tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016 - 2020 dưới 35%, trong đó tỷ lệ hộ nghèo dưới 20% (đối với các xã biên giới và xã an toàn khu không thuộc khu vực III, xã thuộc các tỉnh khu vực Đông Nam bộ và đồng bằng sông Cửu Long: có tổng tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016 - 2020 dưới 25%, trong đó tỷ lệ hộ nghèo dưới 15%).	Đạt/không đạt	
-	Đường giao thông đạt tiêu chí 2, Bộ tiêu chí	Đạt/không đạt	

STT	Tiêu chí rà soát	Kết quả rà soát	Ghi chú
	quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 quy định tại Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 (sau đây gọi tắt là Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới).		
-	Trường học đạt tiêu chí 5, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.	Đạt/không đạt	
-	Đạt tiêu chí quốc gia về y tế.	Đạt/không đạt	
2.2	Điều kiện linh hoạt	Đạt/không đạt	
-	Hệ thống thủy lợi đạt tiêu chí 3, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.	Đạt/không đạt	
-	Điện đạt tiêu chí 4, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.	Đạt/không đạt	
-	Cơ sở vật chất văn hóa đạt tiêu chí 6.1, 6.3, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.	Đạt/không đạt	
-	Đài truyền thanh đạt tiêu chí 8.3, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.	Đạt/không đạt	
-	Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch đạt tiêu chí 17.1, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.	Đạt/không đạt	
-	Có trên 15% đại diện hộ nghèo, cận nghèo trong xã và trên 50% tổng số cán bộ cơ sở đã được tập huấn nâng cao năng lực thuộc Chương trình 135 và các chương trình, dự án, chính sách khác giai đoạn 2016 - 2020.	Đạt/không đạt	
II	Tên xã thứ hai	Hoàn thành/không hoàn thành	
	... (Xét các tiêu chí như hướng dẫn tại xã thứ nhất)		
N	Tên xã thứ n....	Hoàn thành/không hoàn thành	
	... (Xét các tiêu chí như hướng dẫn tại xã thứ nhất)		

Đối chiếu với các tiêu chí quy định tại Quyết định số..../2019/QĐ-TTg ngày...../.../.... của Thủ tướng Chính phủ, trong ..(số)... xã trên địa bàn cấp huyện đã đăng ký hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm .... có:

- ....(số)..xã đáp ứng được tiêu chí là xã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm...., gồm:....(tên các xã);

- ....(số)..xã không đáp ứng được tiêu chí là xã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm.... , gồm:....(tên các xã).

3.2. Rà soát thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm ...

STT	Tiêu chí rà soát	Tên cấp xã	Kết quả rà soát	Ghi chú
I	Tên thôn thứ nhất....	Tên cấp xã	Hoàn thành/không hoàn thành	
1	Thôn của xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới hoặc thôn được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.		Đạt/không đạt	Nếu đạt tiêu chí này thì không cần rà soát hai tiêu chí tiếp theo; nêu số hiệu văn bản của cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn nông thôn mới hoặc được nâng lên phường, thị trấn (có bản sao văn bản kèm theo)
2	Đạt điều kiện về tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo và tối thiểu 2 trong 3 điều kiện về giao thông, phòng học, nhà văn hóa - khu thể thao thôn		Đạt/không đạt	Có thông tin, số liệu cụ thể của kết quả rà soát và bản sao các văn bản, tài liệu chứng minh thông tin, số liệu cụ thể của kết quả rà soát
-	Thôn có tổng tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo từ 55% (các tỉnh khu vực Đông Nam Bộ và khu vực đồng bằng sông Cửu Long từ 30%) đến dưới 65% theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020		Đạt/không đạt	
-	Trục chính đường giao thông thôn hoặc liên thôn được cứng hóa theo tiêu chí nông thôn mới.		Đạt/không đạt	
-	Từ 60% trở lên số phòng học cho lớp mẫu giáo, mầm non được xây dựng kiên cố.		Đạt/không đạt	
-	Có Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		Đạt/không đạt	
3	Đạt điều kiện về tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo và tối thiểu 1 trong 3 điều kiện về giao thông, phòng học, nhà văn hóa - khu thể thao thôn		Đạt/không đạt	
-	Thôn có tổng tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo dưới 55% (các tỉnh khu vực Đông Nam Bộ và khu vực đồng bằng sông Cửu Long dưới 30%) theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 – 2020		Đạt/không đạt	
-	Trục chính đường giao thông thôn hoặc liên thôn được cứng hóa theo tiêu chí nông thôn mới.		Đạt/không đạt	
-	Từ 60% trở lên số phòng học cho lớp mẫu giáo, mầm non được xây dựng kiên cố.		Đạt/không đạt	
-	Có Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		Đạt/không đạt	
II	Tên thôn thứ 2	Tên cấp xã	Hoàn	

STT	Tiêu chí rà soát	Tên cấp xã	Kết quả rà soát	Ghi chú
			thành/không hoàn thành	
	... (Xét các tiêu chí như hướng dẫn tại thôn thứ nhất)			
N	Tên thôn thứ n	Tên cấp xã	Hoàn thành/không hoàn thành	
	... (Xét các tiêu chí như hướng dẫn tại thôn thứ nhất)			

Đối chiếu với các tiêu chí quy định tại Quyết định số..../2019/QĐ-TTg ngày...../...../.... của Thủ tướng Chính phủ, trong ..(số)... thôn trên địa bàn cấp huyện đã đăng ký hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm .... có:

- ..(số).. thôn đã đáp ứng được tiêu chí thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135, gồm:..(tên các thôn).....;

- ...(số)... thôn chưa đáp ứng được tiêu chí thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135, gồm:..(tên các thôn).....

Trên đây là kết quả rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm ... của Ủy ban nhân dân cấp huyện....

Nơi nhận:
- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh..... (để b/c);
- Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT.

TM. UBND CẤP HUYỆN
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 04

ỦY BAN NHÂN DÂN/ **CƠ QUAN CÔNG TÁC DÂN TỘC CẤP TỈNH ...**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: .... /BB-.....	*... ..., ngày .... tháng .... năm... ...*

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH
Rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm....

Hôm nay, vào hồi..... tại....., Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh..... chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan thẩm định rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm....

I. THÀNH PHẦN

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Số xã, thôn đăng ký hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm....

2. Cách thức tổ chức rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm....

3. Thẩm định rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm....

3.1. Thẩm định rà soát xã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm....

STT	Tiêu chí rà soát	Tên cấp huyện	Kết quả rà soát	Ghi chú
I.	Tên xã thứ nhất....	Tên cấp huyện	Hoàn thành/không hoàn thành	
1	Được cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn nông thôn mới hoặc được nâng lên phường, thị trấn.		Đạt/không đạt	Nếu đạt tiêu chí này thì không cần rà soát tiêu chí thứ 2; nêu số hiệu văn bản của cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn nông thôn mới hoặc được nâng lên phường, thị trấn (có bản sao văn bản kèm theo)

STT	Tiêu chí rà soát	Tên cấp huyện	Kết quả rà soát	Ghi chú
2	Đạt 4 điều kiện bắt buộc và tối thiểu 2 trong 6 điều kiện linh hoạt		Đạt/không đạt	Có thông tin, số liệu cụ thể của kết quả rà soát và bản sao các văn bản, tài liệu chứng minh thông tin, số liệu cụ thể của kết quả rà soát
2.1	Điều kiện bắt buộc		Đạt/không đạt	
-	Có tổng tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016 - 2020 dưới 35%, trong đó tỷ lệ hộ nghèo dưới 20% (đối với các xã biên giới và xã an toàn khu không thuộc khu vực III, xã thuộc các tỉnh khu vực Đông Nam bộ và đồng bằng sông Cửu Long: có tổng tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016 - 2020 dưới 25%, trong đó tỷ lệ hộ nghèo dưới 15%).		Đạt/không đạt	
-	Đường giao thông đạt tiêu chí 2, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 quy định tại Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 (sau đây gọi tắt là Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới).		Đạt/không đạt	
-	Trường học đạt tiêu chí 5, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.		Đạt/không đạt	
-	Đạt tiêu chí quốc gia về y tế.		Đạt/không đạt	
2.2	Điều kiện linh hoạt			
-	Hệ thống thủy lợi đạt tiêu chí 3, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.		Đạt/không đạt	
-	Điện đạt tiêu chí 4, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.		Đạt/không đạt	
-	Cơ sở vật chất văn hóa đạt tiêu chí 6.1, 6.3, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.		Đạt/không đạt	
-	Đài truyền thanh đạt tiêu chí 8.3, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.		Đạt/không đạt	

STT	Tiêu chí rà soát	Tên cấp huyện	Kết quả rà soát	Ghi chú
-	Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch đạt tiêu chí 17.1, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.		Đạt/không đạt	
-	Có trên 15% đại diện hộ nghèo, cận nghèo trong xã và trên 50% tổng số cán bộ cơ sở đã được tập huấn nâng cao năng lực thuộc Chương trình 135 và các chương trình, dự án, chính sách khác giai đoạn 2016 - 2020.		Đạt/không đạt	
II	Tên xã thứ hai....	Tên cấp huyện	Hoàn thành/không hoàn thành	
	... (Xét các tiêu chí như hướng dẫn tại xã thứ nhất)			
N	Tên xã thứ n....	Tên cấp huyện	Hoàn thành/không hoàn thành	
	... (Xét các tiêu chí như hướng dẫn tại xã thứ nhất)			

3.2. Thẩm định rà soát thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm ....

STT	Tiêu chí rà soát	Tên cấp xã, cấp huyện	Kết quả rà soát	Ghi chú
I	Tên thôn thứ nhất....	Tên cấp xã, cấp huyện	Hoàn thành/không hoàn thành	
1	Thôn của xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới hoặc thôn được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.		Đạt/không đạt	Nếu đạt tiêu chí này thì không cần rà soát hai tiêu chí tiếp theo; nêu số hiệu văn bản của cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn nông thôn mới hoặc được nâng lên phường, thị trấn (có bản sao văn bản kèm theo)

STT	Tiêu chí rà soát	Tên cấp xã, cấp huyện	Kết quả rà soát	Ghi chú
2	Đạt điều kiện về tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo và tối thiểu 2 trong 3 điều kiện về giao thông, phòng học, nhà văn hóa - khu thể thao thôn		Đạt/không đạt	Có thông tin, số liệu cụ thể của kết quả rà soát và bản sao các văn bản, tài liệu chứng minh thông tin, số liệu cụ thể của kết quả rà soát
-	Thôn có tổng tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo từ 55% (các tỉnh khu vực Đông Nam Bộ và khu vực đồng bằng sông Cửu Long từ 30%) đến dưới 65% theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 – 2020		Đạt/không đạt	
-	Trục chính đường giao thông thôn hoặc liên thôn được cứng hóa theo tiêu chí nông thôn mới.		Đạt/không đạt	
-	Từ 60% trở lên số phòng học cho lớp mẫu giáo, mầm non được xây dựng kiên cố.		Đạt/không đạt	
-	Có Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		Đạt/không đạt	
3	Đạt điều kiện về tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo và tối thiểu 1 trong 3 điều kiện về giao thông, phòng học, nhà văn hóa - khu thể thao thôn		Đạt/không đạt	
-	Thôn có tổng tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo dưới 55% (các tỉnh khu vực Đông Nam Bộ và khu vực đồng bằng sông Cửu Long dưới 30%) theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 – 2020		Đạt/không đạt	
-	Trục chính đường giao thông thôn hoặc liên thôn được cứng hóa theo tiêu chí nông thôn mới.		Đạt/không đạt	
-	Từ 60% trở lên số phòng học cho lớp mẫu giáo, mầm non được xây dựng kiên cố.		Đạt/không đạt	
-	Có Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		Đạt/không đạt	

STT	Tiêu chí rà soát	Tên cấp xã, cấp huyện	Kết quả rà soát	Ghi chú
II	Tên thôn thứ 2	Tên cấp xã, cấp huyện	Hoàn thành/không hoàn thành	
	... (Xét các tiêu chí như hướng dẫn tại thôn thứ nhất)			
N	Tên thôn thứ n	Tên cấp xã, cấp huyện	Hoàn thành/không hoàn thành	
	... (Xét các tiêu chí như hướng dẫn tại thôn thứ nhất)			

4. Cuộc họp thống nhất

4.1. Đối chiếu với các tiêu chí quy định tại Quyết định số..../2019/QĐ-TTg ngày...../.../.... của Thủ tướng Chính phủ, trong ..(số)... xã trên địa bàn cấp tỉnh đã đăng ký hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm .... có:

- ....(số)..xã đáp ứng được tiêu chí là xã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm...., là:....(tên các xã);

- ....(số)..xã không đáp ứng được tiêu chí là xã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm.... là:....(tên các xã).

4.2. Đối chiếu với các tiêu chí quy định tại Quyết định số..../2019/QĐ-TTg ngày...../...../.... của Thủ tướng Chính phủ, trong ..(số)... thôn trên địa bàn cấp tỉnh đã đăng ký hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm .... có:

- ..(số).. thôn đã đáp ứng được tiêu chí thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 là:..(tên các thôn).....;

- ...(số)... thôn chưa đáp ứng được tiêu chí thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 là:..(tên các thôn).....

4.3. Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo kết quả rà soát và đề nghị xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135.

Biên bản được các thành phần dự họp thống nhất và thông qua, được lập thành.... bản, có giá trị như nhau. Cuộc họp kết thúc vào hồi ..... cùng ngày./.

THƯ KÝ CUỘC HỌP	**CHỦ TRÌ CUỘC HỌP**
(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ tên)	*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ tên)*

Mẫu số 05

ỦY BAN NHÂN DÂN **CẤP TỈNH .....**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: .... /BC-UBND	*... ..., ngày .... tháng .... năm... ...*

BÁO CÁO
Kết quả rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm....

Căn cứ ....(các văn bản chỉ đạo có liên quan của trung ương);

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh..... báo cáo kết quả rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm ... như sau:

1. Số xã, thôn đăng ký hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm ...

2. Cách thức tổ chức rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm....

3. Kết quả rà soát

3.1. Rà soát xã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm ....

STT	Tiêu chí rà soát	Tên cấp huyện	Kết quả rà soát	Ghi chú
I.	Tên xã thứ nhất....	Tên cấp huyện	Hoàn thành/không hoàn thành	
II	Tên xã thứ hai....	Tên cấp huyện	Hoàn thành/không hoàn thành	
	....			
N	Tên xã thứ n....	Tên cấp huyện	Hoàn thành/không hoàn thành	

3.2. Rà soát thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm ....

STT	Tiêu chí rà soát	Tên cấp xã, cấp huyện	Kết quả rà soát	Ghi chú
I	Tên thôn thứ nhất....	Tên cấp xã, cấp huyện	Hoàn thành/không hoàn thành	
II	Tên thôn thứ 2	Tên cấp xã, cấp huyện	Hoàn thành/không hoàn thành	
	...			
N	Tên thôn thứ n	Tên cấp xã, cấp huyện	Hoàn thành/không hoàn thành	

4. Đề nghị

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị Ủy ban Dân tộc trình cấp có thẩm quyền quyết định xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm ....đối với các xã, thôn như sau:

- Danh sách xã đề nghị:....

- Danh sách thôn đề nghị:....

(Có biên bản biên bản thẩm định rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm ... và báo cáo kết quả rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 của các huyện:..... đính kèm)

Trên đây là báo cáo kết quả rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm ... của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh....

Nơi nhận:
- Ủy ban Dân tộc (để b/c);
- Lưu: VT.

TM. UBND CẤP TỈNH
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)